TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-7-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Kim Thị Hồng D, sinh năm 1986; cư trú tại: tổ 8, ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trịnh Văn K, sinh năm 1984; cư trú tại: tổ 8, ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 11 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Kim Thị Hồng D trình bày:

Chị và anh Trịnh Văn K tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường nhưng đến năm 2014 do chị làm hụi bị bể hụi thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau. Chị bị Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 năm tù giam và ra tù ngày 31/8/2023. Trong quá trình

chấp hành án, anh K không đến thăm chị lần nào. Khi chị ra tù cũng không sống chung với anh K. Hiện tại chị và anh K không còn tình cảm gì với nhau nữa. Chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung tên Trịnh Thị Cẩm Ti, sinh ngày 31/8/2005 và Trịnh Thị Cẩm T, sinh ngày 03/12/2009. Cháu T đã trên 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống được bản thân nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Kim Thị Hồng D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trịnh Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh K vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Kim Thị Hồng D có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trịnh Văn K đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kim Thị Hồng D đối với anh Trịnh Văn K; về con chung: cháu Trịnh Thị Cẩm Ti, sinh ngày 31/8/2005 đã trên 18 tuổi, tự lao động nuôi sống được bản thân nên chị D không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Giao cháu Trịnh Thị Cẩm T, sinh ngày 03/12/2009 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị D không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết; về án phí: chị D phải chịu 300.000 đồng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Kim Thị Hồng D có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; anh Trịnh Văn K đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D và anh K.

[2] Về hôn nhân: chị D và anh K tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Chị D cho rằng vợ chồng chung sống mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau, hiện tại anh chị không chung sống cùng nhau. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh K để giao nộp văn bản ghi ý kiến, cung cấp lời khai đối với yêu cầu của chị D; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K vắng mặt không có lý do. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Trong thời gian chị D ở trong tù, anh K không quan tâm chị D, không đi thăm chị D lần nào. Tháng 8/2023 chị D ra tù trở về địa phương nhưng anh chị vẫn không chung sống cùng nhau. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình về tình nghĩa vợ chồng thì: "1. *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…*". Hiện tại anh chị không còn chung sống cùng nhau nên xét thấy hôn nhân của chị D và anh K không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

[3] Về con chung: chị Kim Thị Hồng D và anh Trịnh Văn K có 02 con chung tên Trịnh Thị Cẩm Ti, sinh ngày 31/8/2005 và Trịnh Thị Cẩm T, sinh ngày 03/12/2009. Cháu Ti đã trên 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống được bản thân nên chị D không yêu cầu Toà án giải quyết. Cháu T có nguyện vọng được sống với chị D. Quá trình giải quyết vụ án không làm việc được với anh K nên không thể hiện ý chí muốn được nuôi con của anh K. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Thị Cẩm T là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị D không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Kim Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Hồng D về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con". Chị Kim Thị Hồng D được ly hôn với anh Trịnh Văn K.

2. Về con chung: Chị Kim Thị Hồng D và anh Trịnh Văn K có 02 con chung tên Trịnh Thị Cẩm Ti, sinh ngày 31/8/2005 và Trịnh Thị Cẩm T, sinh ngày 03/12/2009. Cháu Trịnh Thị Cẩm Ti đã trên 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống được bản thân nên không đặt ra giải quyết. Giao chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Trịnh Thị Cẩm T, ghi nhận chị D không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Kim Thị Hồng D không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Kim Thị Hồng D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004609 ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Kim Thị Hồng D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT (1);
- VKSND huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (P).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương